

**BẢN TIN**

# HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 03 tháng 3/2026

[www.tbt.gov.vn](http://www.tbt.gov.vn)



**AI phát triển, tiêu chuẩn quốc tế trở thành nền tảng cho quản trị có trách nhiệm**



Điểm TBT Quốc gia  
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội  
Điện thoại: 02437911630  
Email: [tbvn@mst.gov.vn](mailto:tbvn@mst.gov.vn), [htqt@tcvn.gov.vn](mailto:htqt@tcvn.gov.vn)  
Website: [tbt.gov.vn](http://tbt.gov.vn)

# MỤC LỤC

## Vấn đề hôm nay

3

AI phát triển, tiêu chuẩn quốc tế trở thành nền tảng cho quản trị có trách nhiệm



## Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

5

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 21/3/2026 - 31/3/2026

7

Tin cảnh báo TBT số 03 tháng 3/2026

10

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành

## Quan ngại thương mại

12

Quan ngại thương mại đối với Quy định kiểm soát chất lượng đối với kiện bông của Ấn Độ



## Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

16

Vụ kiện giữa Hồng Kông – Trung Quốc và Hoa Kỳ về Quy định dấu xuất xứ của Hoa Kỳ (Phần 9)



Điểm TBT Quốc gia  
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội  
Điện thoại: 02437911630  
Email: [tbtvn@mst.gov.vn](mailto:tbtvn@mst.gov.vn), [htqt@tcvn.gov.vn](mailto:htqt@tcvn.gov.vn)  
Website: [tbt.gov.vn](http://tbt.gov.vn)

# AI phát triển, tiêu chuẩn quốc tế trở thành nền tảng cho quản trị có trách nhiệm

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang phát triển với tốc độ rất nhanh và ngày càng hiện diện sâu hơn trong sản xuất, thương mại, dịch vụ và quản trị công. Tuy nhiên, cùng với những cơ hội lớn về tăng trưởng, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững, AI cũng đặt ra nhiều rủi ro mới liên quan đến thiên lệch, quyền riêng tư, sở hữu trí tuệ, giám sát của con người và quản trị rủi ro trong tổ chức. Trong bối cảnh đó, tiêu chuẩn quốc tế đang trở thành một công cụ ngày càng quan trọng để hỗ trợ phát triển và quản trị AI theo hướng có trách nhiệm.

Theo Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO), giá trị nổi bật của tiêu chuẩn quốc tế nằm ở chỗ giúp hình thành một “ngôn ngữ chung” giữa nhà phát triển công nghệ, doanh nghiệp ứng dụng, cơ quan quản lý và các bên liên quan. Các tiêu chuẩn cung cấp hệ thống khái niệm, định nghĩa, chỉ số, chuẩn so sánh và các yêu cầu kỹ thuật dựa trên đồng thuận, qua đó hỗ trợ tăng tính minh bạch, khả năng phối hợp và niềm tin trên thị trường. Đây cũng là cơ sở quan trọng để chuyển các nguyên tắc cấp cao về AI có trách nhiệm thành các yêu cầu và thực hành cụ thể hơn trong thực tiễn.

ISO nhấn mạnh tiêu chuẩn không chỉ phục vụ quản trị, mà còn góp phần hỗ trợ thương mại. Tài liệu cho rằng các tiêu chuẩn quốc tế có thể giúp nâng cao tính chặt chẽ về kỹ thuật và khả năng tương thích quốc tế của các quy định liên quan đến AI, từ đó hỗ trợ quản trị theo cách tạo thuận lợi cho thương mại và giảm gánh nặng tuân thủ đối với nhà phát triển AI. Trong bối cảnh các quốc gia đang xây dựng các khuôn khổ quản lý AI theo những cách khác nhau, vai trò này càng trở nên quan trọng.

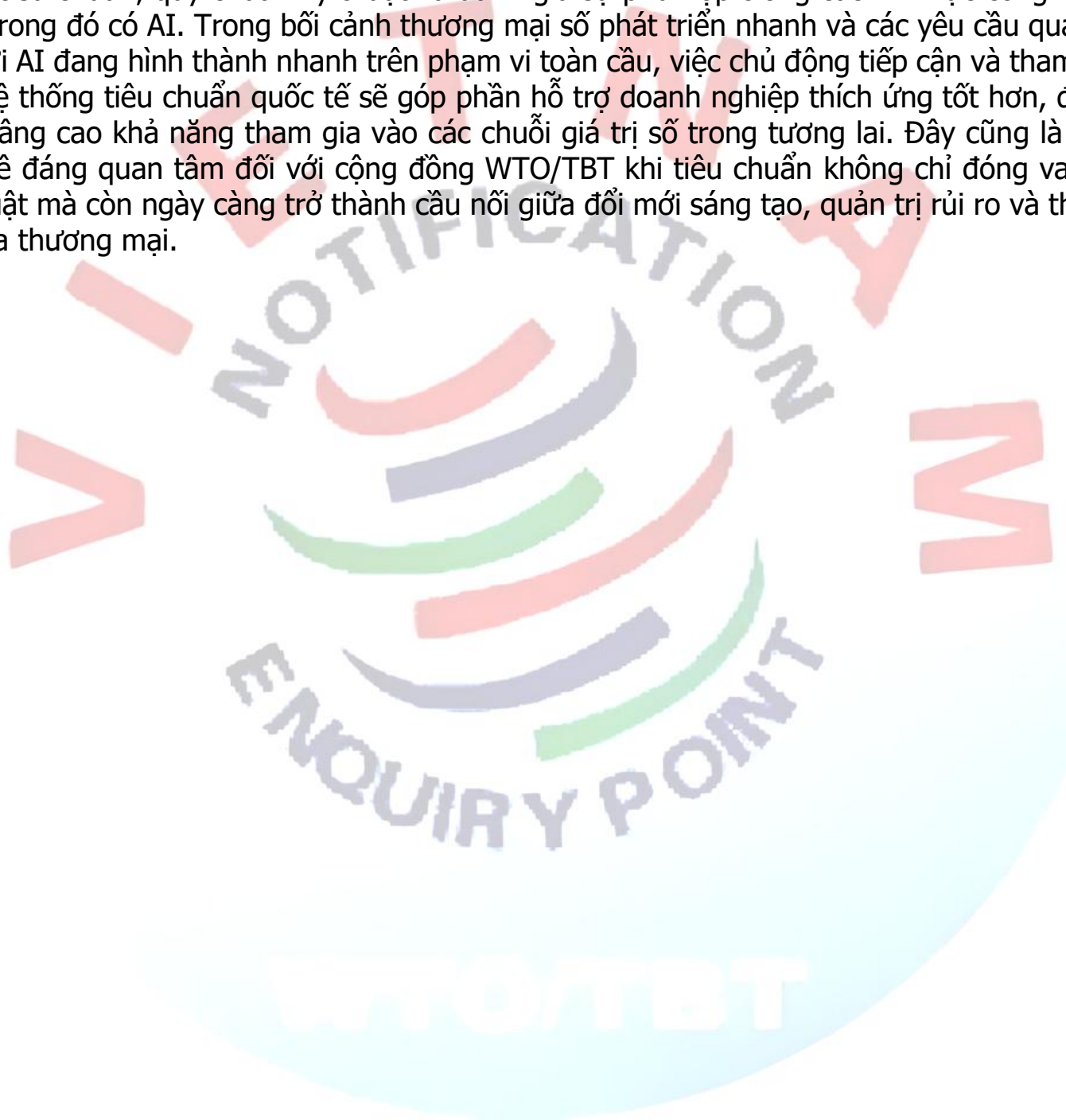
ISO cũng đặc biệt nhấn mạnh vai trò của hoạt động đánh giá sự phù hợp. Theo tài liệu, tiêu chuẩn quốc tế có thể làm nền tảng cho các cơ chế đánh giá, kiểm chứng và chứng nhận, qua đó giúp xác nhận rằng các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu về tổ chức đã được đáp ứng. Đây là yếu tố cần thiết để nâng cao độ tin cậy, chất lượng và tính đáng tin cậy của các hệ thống AI, đồng thời hỗ trợ tiếp cận thị trường trong môi trường thương mại ngày càng coi trọng sự minh bạch và khả năng kiểm chứng.

Bên cạnh đó, ISO cho rằng quản trị AI hiệu quả cần được nhìn nhận trong bối cảnh “xã hội - kỹ thuật”, tức là không chỉ xem xét công nghệ đơn lẻ mà còn phải tính đến sự tương tác giữa công nghệ với con người, tổ chức và xã hội. Chính vì vậy, quá trình xây dựng



tiêu chuẩn cần có sự tham gia rộng rãi của các cơ quan tiêu chuẩn, chính phủ, nhà quản lý, doanh nghiệp, người tiêu dùng và xã hội dân sự, nhằm bảo đảm tiêu chuẩn vừa đáp ứng nhu cầu thị trường, vừa phản ánh các cân nhắc xã hội quan trọng.

Đối với Việt Nam, xu hướng này đặt ra yêu cầu tiếp tục tăng cường năng lực trong xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp trong các lĩnh vực công nghệ mới, trong đó có AI. Trong bối cảnh thương mại số phát triển nhanh và các yêu cầu quản lý đối với AI đang hình thành nhanh trên phạm vi toàn cầu, việc chủ động tiếp cận và tham gia vào hệ thống tiêu chuẩn quốc tế sẽ góp phần hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng tốt hơn, đồng thời nâng cao khả năng tham gia vào các chuỗi giá trị số trong tương lai. Đây cũng là một vấn đề đáng quan tâm đối với cộng đồng WTO/TBT khi tiêu chuẩn không chỉ đóng vai trò kỹ thuật mà còn ngày càng trở thành cầu nối giữa đổi mới sáng tạo, quản trị rủi ro và thuận lợi hóa thương mại.



**DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC**  
**TỪ 21/3/2026 – 31/3/2026**

<b>Nước thông báo</b>	<b>Số lượng TB</b>	<b>Vấn đề thông báo</b>
Úc	1	Hóa chất
Vương quốc Bahrain	2	Sữa
Brazil	1	Máy bay
Burundi	2	Nhiên liệu diesel sinh học cho ô tô
Chile	1	Thiết bị y tế
Trung Quốc	8	Thực phẩm, Cầu cầu, Thiết bị bảo hộ, Thiết bị báo cháy, Kính áp tròng
Đài Loan	1	Máy nén khí
Colombia	1	Thảo dược
Costa Rica	1	Đồ điện gia dụng
Ai Cập	11	Thiết bị nấu ăn gia dụng dùng dùng gas, dầu ôliu, thiết bị y tế, Oxy dạng khí và lỏng, Thịt và sản phẩm từ thịt, Chất hoạt động bề mặt, Phụ kiện xây dựng, Thực phẩm
El Salvador	1	Nước thải
Liên minh Châu Âu	4	Sản phẩm diệt khuẩn, Thiết bị vô tuyến
Guatemala	1	Dược phẩm
Nhật Bản	2	Thiết bị vô tuyến, Dược phẩm
Kazakhstan	2	Thiết bị y tế, Vật liệu tiếp xúc thực phẩm
Kenya	3	Nhiên liệu diesel sinh học cho ô tô, Dệt may
Hàn Quốc	2	Thuốc lá, Thiết bị y tá
Kuwait	2	Sữa
Mexico	1	Bức xạ
Oman	2	Sữa
Panama	1	Nước đóng chai
Philippines	4	Dược, Thiết bị y tế, Thực phẩm
Qatar	2	Sữa
Rwanda	4	Nhiên liệu diesel sinh học cho ô tô, Cá giống, Ngũ cốc



<b>Nước thông báo</b>	<b>Số lượng TB</b>	<b>Vấn đề thông báo</b>
Ả Rập Xê Út	2	Sữa
Nam Phi	1	Sơn công trình
Tanzania	4	Dệt may, Nhiên liệu diesel sinh học cho ô tô
Thái Lan	2	Sản phẩm thảo dược, Giấy bọc thực phẩm
Uganda	2	Nhiên liệu diesel sinh học cho ô tô
Ukraine	1	Thuốc thú y
Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất	2	Sữa
Vương quốc Anh	5	Hóa chất, Máy sưởi, Xe tự động, Phân bón
Hoa Kỳ	7	Nông nghiệp hữu cơ, Máy ghi dữ liệu sự kiện, Thiết bị y tế, Ghế ăn dặm gắn bàn, Chất độc hại
Việt Nam	3	Thuốc lá, Đo lường, Xăng, nhiên liệu sinh học



## TIN CẢNH BÁO 21/3/2026 – 31/3/2026

### Dự thảo sửa đổi quy định của Hàn Quốc về cảnh báo trên bao bì sản phẩm thuốc lá



Ngày 30/3/2026, Hàn Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo sửa đổi toàn diện quy định về cảnh báo trên bao bì sản phẩm thuốc lá.

Dự thảo quy định việc ban hành bộ hình ảnh và nội dung cảnh báo mới (lần thứ 6) trên bao bì thuốc lá, theo quy định của Luật Thúc đẩy Sức khỏe Quốc gia và Nghị định thực thi của Hàn Quốc, trong đó yêu cầu thay đổi cảnh báo định kỳ 24 tháng một lần.

Dự thảo này sẽ áp dụng đối với các sản phẩm thuốc lá thuộc các mã HS 2402, 2403 và 2404 và nhằm mục tiêu cung cấp thông tin cho người tiêu dùng và bảo vệ sức khỏe con người.

Theo thông báo, Hàn Quốc dự kiến thông qua biện pháp vào ngày 22/6/2026 và có hiệu lực từ ngày 23/12/2026. Các nước Thành viên WTO sẽ có thời hạn đến ngày 29/5/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

[https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/KOR/26\\_01749\\_00\\_x.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/KOR/26_01749_00_x.pdf)

[https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/KOR/26\\_01749\\_01\\_x.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/KOR/26_01749_01_x.pdf)

Mã thông báo: G/TBT/N/KOR/1347.



## Dự thảo quy định của Vương quốc Anh về hạn chế các chất trong mực xăm và trang điểm vĩnh viễn



Ngày 31/3/2026, Vương quốc Anh thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra dự thảo quy định hạn chế các chất trong mực xăm và sản phẩm trang điểm vĩnh viễn.

Dự thảo quy định việc hạn chế sử dụng và đưa ra thị trường các hỗn hợp chứa một số chất nguy hại dùng trong xăm và trang điểm vĩnh viễn. Các chất này bao gồm các chất gây ung thư, đột biến gen, độc tính

sinh sản, gây mẫn cảm da, ăn mòn da và gây tổn thương nghiêm trọng cho mắt. Ngoài ra, dự thảo cũng quy định các yêu cầu về ghi nhãn đối với các hỗn hợp này, bao gồm thông tin về chất điều chỉnh pH và cảnh báo dị ứng đối với các chất như niken hoặc crom (VI).

Tài liệu này áp dụng đối với mực (trừ mực in) và các chất sử dụng trong sản xuất mực xăm và trang điểm vĩnh viễn (HS 321590) nhằm mục tiêu bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của con người.

Thời gian dự kiến thông qua là tháng 12/2026 và dự kiến có hiệu lực từ tháng 12/2028 đối với nhà sản xuất và nhà cung cấp. Đối với nghệ sĩ xăm và chuyên gia trang điểm vĩnh viễn, thời hạn sử dụng hết sản phẩm không phù hợp là đến tháng 12/2029.

Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 30/5/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

[https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/GBR/26\\_01788\\_00\\_e.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/GBR/26_01788_00_e.pdf)

Mã thông báo: G/TBT/N/GBR/118.

# Dự thảo quy định của Trung Quốc về quản lý đăng ký doanh nghiệp nhập khẩu, xuất khẩu thực phẩm



Ngày 24/3/2026, Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo sửa đổi quy định về quản lý đăng ký doanh nghiệp nhập khẩu, xuất khẩu thực phẩm nhập khẩu.

Dự thảo nhằm sửa đổi và hoàn thiện quy định hiện hành để đáp ứng nhu cầu mở cửa thị trường và sự tăng trưởng nhanh của thương mại thực phẩm nhập khẩu, đồng

thời bảo đảm an toàn thực phẩm và tạo thuận lợi thương mại. Các nội dung sửa đổi chính bao gồm: đơn giản hóa thông tin đăng ký (giảm từ 20 xuống còn 10 mục), thống nhất phạm vi áp dụng phù hợp với hệ thống đăng ký hiện hành, quy định thời hạn xử lý đăng ký là 3 ngày làm việc và làm rõ các yêu cầu về quản lý, sửa đổi, hủy đăng ký cũng như giám sát, kiểm tra.

Tài liệu này áp dụng đối với các sản phẩm thực phẩm (HS 02, 03, 04, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22). Mục tiêu của dự thảo là ngăn ngừa hành vi gian lận, bảo vệ người tiêu dùng và bảo vệ sức khỏe con người.

Thời gian dự kiến thông qua và có hiệu lực hiện chưa được xác định. Trong lúc đó, các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 23/5/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

[https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/CHN/26\\_01634\\_00\\_x.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/CHN/26_01634_00_x.pdf)

[https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/CHN/26\\_01634\\_01\\_x.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/CHN/26_01634_01_x.pdf)

Mã thông báo: G/TBT/N/CHN/2239.



## DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TBT MỚI BAN HÀNH

STT	Loại văn bản/số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Quyết định 831/QĐ-UBND năm 2026	Quyết định 831/QĐ-UBND năm 2026 công bố thủ tục hành chính nội bộ mới, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ tỉnh Lâm Đồng	Cập nhật 14/03/2026	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Cong-dien-22-CD-TTg-2026-tang-cuong-giai-phap-cung-ung-xang-dau-san-xuat-kinh-doanh-697457.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Cong-dien-22-CD-TTg-2026-tang-cuong-giai-phap-cung-ung-xang-dau-san-xuat-kinh-doanh-697457.aspx</a>
2	Chỉ thị 08/CT-BCT năm 2026	Chỉ thị 08/CT-BCT năm 2026 tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu gạo trong tình hình mới do Bộ Công Thương ban hành	Cập nhật 19/03/2026	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Van-ban-hop-nhat-47-VBHN-VPOH-2026-Luat-Bao-ve-quyen-loi-nguoi-tieu-dung-697846.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Van-ban-hop-nhat-47-VBHN-VPOH-2026-Luat-Bao-ve-quyen-loi-nguoi-tieu-dung-697846.aspx</a>
3	Thông báo 141/TB-VPCP năm 2026	Thông báo 141/TB-VPCP năm 2026 kết luận của Thường trực Chính phủ về xử lý vướng mắc, cấp cập của Nghị định 46/2026/NĐ-CP và Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP về an toàn thực phẩm do Văn phòng Chính phủ ban hành	Cập nhật 20/03/2026	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-bao-141-TB-VPCP-2026-xu-ly-vuong-mac-bap-cap-cua-Nghi-dinh-46-2026-ND-CP-698423.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-bao-141-TB-VPCP-2026-xu-ly-vuong-mac-bap-cap-cua-Nghi-dinh-46-2026-ND-CP-698423.aspx</a>
4	Văn bản hợp nhất 47/VBHN-VPQH năm 2026	Văn bản hợp nhất 47/VBHN-VPQH năm 2026 hợp nhất Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng do Văn phòng Quốc hội ban hành	Cập nhật 17/03/2026	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Van-ban-hop-nhat-47-VBHN-VPQH-2026-Luat-Bao-ve-quyen-loi">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Van-ban-hop-nhat-47-VBHN-VPQH-2026-Luat-Bao-ve-quyen-loi</a>

				<a href="https://nguoitieu-dung-697846.aspx">nguoitieu-dung-697846.aspx</a>
5	Văn bản hợp nhất 7/VBHN-BNV năm 2026	Văn bản hợp nhất 7/VBHN-BNV năm 2026 hợp nhất Thông tư quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Cập nhật 31/03/2026	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Van-ban-hop-nhat-7-VBHN-BNV-2026-Thong-tu-quan-ly-chat-luong-san-pham-co-kha-nang-gay-mat-an-toan-699726.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Van-ban-hop-nhat-7-VBHN-BNV-2026-Thong-tu-quan-ly-chat-luong-san-pham-co-kha-nang-gay-mat-an-toan-699726.aspx</a>
6	Quyết định 1111/QĐ-BNNMT	Quyết định 1111/QĐ-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành quy trình kiểm soát tàu nước ngoài khai thác, vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác cập cảng để tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam	Cập nhật 31/03/2026	<a href="https://luatvietnam.vn/xuat-nhap-khau/quyet-dinh-1111-qd-bnnmt-2026-kiem-soat-tau-nuoc-ngoai-khai-thac-thuy-san-tai-cang-vietnam-430666-d1.html">https://luatvietnam.vn/xuat-nhap-khau/quyet-dinh-1111-qd-bnnmt-2026-kiem-soat-tau-nuoc-ngoai-khai-thac-thuy-san-tai-cang-vietnam-430666-d1.html</a>

ENQUIRY POINT

CONTACT TBT



### Quan ngại thương mại đối với Quy định kiểm soát chất lượng đối với kiện bông của Ấn Độ

Tại phiên họp vào tháng 6/2025 của Ủy ban Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại (TBT) thuộc Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Australia, Hoa Kỳ và Brazil đã nêu Quan ngại thương mại cụ thể (Specific Trade Concern – STC) đối với Quy định kiểm soát chất lượng đối với kiện bông của Ấn Độ (Cotton Bales Quality Control Order – QCO) 2023, dự kiến có hiệu lực từ ngày 27/8/2025.

Quy định này yêu cầu áp dụng bắt buộc tiêu chuẩn của Cục Tiêu chuẩn Ấn Độ (Bureau of Indian Standards – BIS) đối với kiện bông, bao gồm các yêu cầu về kích thước kiện, vật liệu bao bọc, phương pháp lấy mẫu, thử nghiệm và đặc biệt là việc gắn dấu chứng nhận BIS trên từng kiện bông.

#### Nội dung chính của biện pháp

Quy định QCO 2023 được ban hành nhằm nâng cao chất lượng bông nguyên liệu lưu thông trên thị trường Ấn Độ, bảo đảm khả năng truy xuất và kiểm soát chất lượng. Một số nội dung chính bao gồm:

- Áp dụng tiêu chuẩn BIS (IS 12171) đối với kiện bông;
- Quy định về kích thước và vật liệu bao bọc kiện bông;
- Áp dụng phương pháp lấy mẫu thủ công để kiểm tra chất lượng;
- Yêu cầu bắt buộc chứng nhận và gắn dấu BIS Mark đối với từng kiện bông;
- Yêu cầu thử nghiệm tại các phòng thử nghiệm được công nhận tại Ấn Độ và đánh giá tại chỗ bởi cơ quan BIS.

Mặc dù mục tiêu chính sách là hợp lý, các nội dung kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp được cho là có thể tạo ra gánh nặng đáng kể đối với thương mại quốc tế.

Australia cho rằng quy định này có thể hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết so với mục tiêu đề ra. Một số quan ngại chính bao gồm:



- Phương pháp lấy mẫu thủ công không phản ánh thực tiễn hiện đại, trong khi ngành bông quốc tế sử dụng rộng rãi công nghệ HVI (High Volume Instrument) cho kết quả chính xác và toàn diện hơn;

- Quy định không công nhận kết quả thử nghiệm theo phương pháp quốc tế, dẫn đến trùng lặp kiểm tra;

- Yêu cầu bắt buộc dấu BIS làm phát sinh thủ tục chứng nhận phức tạp và tốn kém.

Australia cũng đề nghị Ấn Độ xem xét công nhận tương đương đối với hệ thống kiểm tra và chứng nhận quốc tế, đồng thời trì hoãn thời điểm áp dụng.

Hoa Kỳ ủng hộ quan ngại của Australia và nhấn mạnh thêm rằng: Biện pháp có thể không mang lại lợi ích bổ sung đáng kể về chất lượng hoặc truy xuất nguồn gốc. Việc sử dụng tiêu chuẩn nội địa thay vì tiêu chuẩn quốc tế làm giảm tính hài hòa và yêu cầu đánh giá tại chỗ bởi cơ quan BIS gây khó khăn trong thực thi. Hoa Kỳ cũng đề nghị Ấn Độ thông báo đầy đủ biện pháp và trì hoãn thực thi để các Thành viên có thể góp ý.

Brazil đặc biệt quan ngại về: Yêu cầu gắn dấu BIS trên từng kiện bông; việc không công nhận hệ thống kiểm tra và thử nghiệm chất lượng tiên tiến của Brazil và tác động tiêu cực đến xuất khẩu bông sang Ấn Độ.

Brazil cho rằng biện pháp này có thể không tương xứng và gây ảnh hưởng đáng kể đến thương mại quốc tế.

Quan ngại này phản ánh một số vấn đề cốt lõi trong thương mại quốc tế liên quan đến TBT:

(1) Vấn đề công nhận tương đương

Việc không công nhận các phương pháp thử nghiệm và tiêu chuẩn quốc tế có thể dẫn đến trùng lặp đánh giá sự phù hợp, làm tăng chi phí và thời gian tuân thủ.

(2) Xu hướng tiêu chuẩn hóa nội địa bắt buộc

Nhiều quốc gia đang chuyển sang áp dụng tiêu chuẩn quốc gia bắt buộc, đặc biệt trong các lĩnh vực nguyên liệu đầu vào. Điều này giúp tăng kiểm soát nội địa nhưng có thể làm giảm tính hài hòa quốc tế.

(3) Rào cản từ quy trình chứng nhận



Yêu cầu đánh giá tại chỗ và thử nghiệm trong nước nhập khẩu là một dạng rào cản phổ biến, đặc biệt khi năng lực cơ quan chứng nhận hạn chế.

#### (4) Minh bạch trong TBT

Việc chưa thông báo đầy đủ biện pháp ở giai đoạn dự thảo làm giảm cơ hội tham vấn và có thể dẫn đến phát sinh quan ngại tại WTO.

Mặc dù Việt Nam không phải là nước xuất khẩu bông lớn sang Ấn Độ, quy định này vẫn có ý nghĩa đáng lưu ý đối với toàn bộ chuỗi giá trị dệt may, vốn phụ thuộc lớn vào nguồn cung bông quốc tế.

##### (1) Tác động gián tiếp đến chi phí đầu vào

Nếu quy định làm tăng chi phí và thời gian lưu thông bông nguyên liệu, giá bông trên thị trường quốc tế có thể bị ảnh hưởng, từ đó tác động đến chi phí sản xuất của ngành dệt may Việt Nam.

##### (2) Nguy cơ lan rộng sang các sản phẩm khác

Mô hình quản lý này có thể được mở rộng sang:

- Sợi, vải;
- Sản phẩm dệt may;
- Các nguyên liệu khác.

Điều này có thể làm gia tăng yêu cầu tuân thủ đối với doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam trong tương lai.

##### (3) Rủi ro từ yêu cầu chứng nhận tại nước nhập khẩu

Nếu các thị trường khác áp dụng mô hình tương tự, doanh nghiệp Việt Nam có thể phải:

- Chịu chi phí kiểm tra, đánh giá tại chỗ;
- Phụ thuộc vào năng lực cơ quan nước nhập khẩu;
- Đối mặt với thời gian chứng nhận kéo dài.

##### (4) Tác động đến chuỗi cung ứng toàn cầu



Các quy định như QCO có thể làm giảm tính linh hoạt của chuỗi cung ứng, ảnh hưởng đến khả năng điều phối nguyên liệu và sản xuất.

Các doanh nghiệp cần chủ động theo dõi quy định không chỉ đối với sản phẩm xuất khẩu trực tiếp mà cả nguyên liệu trong chuỗi cung ứng; chuẩn bị năng lực đáp ứng các yêu cầu chứng nhận quốc tế và đa dạng hóa nguồn cung để giảm rủi ro từ thay đổi chính sách.



### Vụ kiện giữa Hồng Kông – Trung Quốc và Hoa Kỳ về Quy định dấu xuất xứ của Hoa Kỳ (Phần 9) Thủ tục xử lý tranh chấp và báo cáo của Ban Hội thẩm

Trong phần 7.60–7.62, Ban Hội thẩm tiếp tục giải quyết câu hỏi trung tâm liên quan đến phạm vi vận hành của cụm từ “which it considers”. Sau khi đã xác định rằng chapeau và các tiểu khoản nhiều khả năng là hai đơn vị cấu trúc riêng biệt, Ban Hội thẩm chuyển sang xem xét liệu cụm “which it considers” có thể được hiểu là vận hành đồng thời ở cả hai vị trí – một lần trong chapeau (“considers necessary”) và một lần trong các tiểu khoản (“considers relating to...” hoặc “considers taken...”) – như Hoa Kỳ lập luận.

Đầu tiên, Ban Hội thẩm ghi nhận rằng động từ “considers” trong cụm “considers necessary” là một động từ ngoại động từ và rõ ràng yêu cầu một tân ngữ trực tiếp, ở đây là tính từ “necessary”. Từ đó, Ban Hội thẩm khẳng định rằng hai từ này tạo thành một đơn vị bất khả phân: Thành viên chỉ có thể “coi là cần thiết” (considers necessary) chứ không thể “coi là relating” hoặc “coi là taken” theo cấu trúc thông thường của tiếng Anh. Cả hai bên đều thừa nhận phạm vi tự quyết đơn phương của Thành viên trong việc đánh giá yếu tố “necessary”.

Tuy nhiên, Ban Hội thẩm nhấn mạnh rằng việc Thành viên có quyền tự đánh giá yếu tố “necessary” không kéo theo rằng Thành viên cũng có thể tự đánh giá toàn bộ nội dung của các tiểu khoản chỉ bằng cách gắn thêm một lần nữa cụm “which it considers” vào đó. Các tiểu khoản (i)–(iii) không nhằm xác định điều gì “cần thiết”, mà nhằm xác định hoàn cảnh khách quan mà hành động đó phải thuộc về – ví dụ như liên quan đến vật liệu phân hạch, hoặc liên quan đến vũ khí và vật tư quân sự, hoặc được thực hiện trong thời chiến hoặc tình trạng khẩn cấp quốc tế.

Hoa Kỳ lập luận rằng cần hiểu Điều XXI(b) theo hướng Thành viên có quyền tự quyết hai lần: (i) tự quyết rằng hành động là cần thiết, và (ii) tự quyết rằng hành động đó nằm trong một trong ba tình huống cụ thể. Theo Hoa Kỳ, việc viện dẫn Điều XXI(b) thể hiện rằng Thành viên đã tự xác định cả hai yếu tố này.

Tuy nhiên, Ban Hội thẩm đặt câu hỏi liệu cách đọc này có phản ánh đúng cách vận hành của văn bản hay không. Nếu “which it considers” được sử dụng hai lần như Hoa Kỳ gợi ý, thì kết cấu Điều XXI(b) phải được hiểu rằng chapeau chứa một mệnh đề quan hệ và các tiểu khoản chứa một mệnh đề quan hệ khác – nhưng văn bản thực tế không hề lặp lại cụm “which it considers”. Hoa Kỳ muốn suy đoán sự lặp lại ấy, còn Ban Hội thẩm cho rằng phải có căn cứ ngôn ngữ rõ ràng mới có thể diễn giải theo hướng đó.

Vì vậy, vấn đề đặt ra là liệu cụm “which it considers” chỉ được sử dụng một lần – như cách văn bản thể hiện – hay có thể được hiểu là “ẩn chứa” hai lần sử dụng, như Hoa Kỳ lập luận. Ban Hội thẩm chuẩn bị phân tích sâu hơn: (i) tính hợp lý ngữ pháp của việc gắn “which it considers” vào các tiểu khoản, và (ii) liệu Điều XXI(b) có cho phép một mức độ tự quyết vượt quá phạm vi mà chính văn bản quy định, đặc biệt đối với các hoàn cảnh được liệt kê trong các tiểu khoản.

Phần 7.60–7.62 do đó mở ra bước phân tích tiếp theo: xác định rốt cuộc “which it considers” bổ nghĩa cho yếu tố nào và có thể hay không có thể được “kéo dài” xuống các tiểu khoản theo cách Hoa Kỳ mong muốn.

Trong các đoạn 7.63–7.69, Ban Hội thẩm tiếp tục đi sâu vào một vấn đề cốt lõi của tranh luận: liệu cụm “which it considers” trong chapeau của Điều XXI(b) có thể được hiểu là chi phối luôn cả các tiểu khoản (i)–(iii) hay không. Đây là điểm mấu chốt trong lập luận của Hoa Kỳ nhằm chứng minh rằng toàn bộ điều khoản là hoàn toàn tự quyết (self-judging), và do đó hành động bị khiếu kiện không thể bị xem xét bởi Ban Hội thẩm.

Trước hết, Ban Hội thẩm lưu ý rằng văn bản không chứa từ “and”, vốn thường là một liên từ dùng để nối các vế có vị trí ngữ pháp ngang nhau trong một mệnh đề quan hệ. Hoa Kỳ lập luận rằng liên từ này có thể được “ngầm hiểu”, nhưng Ban Hội thẩm bác bỏ lập luận đó, vì việc bổ sung “and” thực tế sẽ khiến các tiểu khoản quay về bổ nghĩa cho từ “action”



thay vì cho cụm “essential security interests”, trái với chính cấu trúc mà Hoa Kỳ muốn duy trì. Điều này cho thấy sự thiếu nhất quán nội tại trong cách diễn giải của Hoa Kỳ.

Đối với tiểu khoản (i) và (ii), Ban Hội thẩm chỉ ra rằng muốn gắn “considers” với “relating” thì cấu trúc câu phải là “considers to be relating”. Nhưng điều này hoàn toàn đi ngược với cách giải thích trước đó của Hoa Kỳ – rằng “relating” bổ nghĩa cho “essential security interests” chứ không phải cho “considers”. Như vậy, bản thân Hoa Kỳ cũng không thể duy trì đồng thời hai cách diễn giải khác nhau để phục vụ lập luận của mình.

Đối với tiểu khoản (iii), Ban Hội thẩm thừa nhận rằng “considers taken” có thể ít gượng gạo hơn, nhưng vẫn không tự nhiên trong tiếng Anh trừ khi bổ sung cụm “to be”. Quan trọng hơn, các bên đều nhất trí rằng “taken” bổ nghĩa trực tiếp cho “action”. Việc Hoa Kỳ muốn kéo “taken” trở lại dưới ảnh hưởng của “considers” là không thể đạt được nếu không thêm các từ mà văn bản không hề có. Điều này cho thấy rằng lập luận của Hoa Kỳ thực chất đòi hỏi sửa đổi văn bản chứ không phải giải thích nó.

Từ các phân tích ngữ pháp đó, Ban Hội thẩm kết luận rằng không có cơ sở nào để cho rằng mệnh đề “which it considers” kéo dài xuống các tiểu khoản. Ngay cả nếu cố gắng đọc Điều XXI(b) như một mệnh đề quan hệ duy nhất, thì kết quả vẫn không dẫn đến cách hiểu mà Hoa Kỳ mong muốn. Ngược lại, cấu trúc văn bản cho thấy rõ ràng hơn rằng mệnh đề quan hệ kết thúc tại chapeau; còn các tiểu khoản tạo thành một bộ điều kiện tách biệt, bổ nghĩa trực tiếp cho “action”.

Kết luận sơ bộ của Ban Hội thẩm là lập luận của Hoa Kỳ không thể đứng vững dưới góc độ ngữ pháp, và cách đọc do Hong Kong, Trung Quốc đề xuất – rằng chỉ nội dung trong chapeau là tự quyết, còn việc một hành động có rơi vào các hoàn cảnh quy định tại các tiểu khoản hay không vẫn có thể được rà soát khách quan – mới phản ánh đúng cấu trúc văn bản.